KB Securities VIETNAM

VIETNAM DAILY

[Điểm nhấn thị trường]
TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm trên diện rộng trong bối cảnh các đường bay quốc tế sẽ bắt đầu mở cửa trở lại vào ngày mai, 15-9, sau hơn 5 tháng tạm ngừng hoạt động do dịch Covid-19

[Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF]
HĐTL tăng điểm tích cực trong bối cảnh TTCK toàn cầu tiếp đà phục hồi

[Tâm điểm cổ phiếu trong ngày]
VIC, HPG

[Vĩ mô/Chiến lược]
Bản tin thị trường Trái phiếu tháng 8

[Quan điểm đầu tư]
Khuyến nghị chờ chỉ số xuất hiện thêm nhịp điều chỉnh mạnh hơn hoặc vượt qua được vùng kháng cự trước khi tăng tỷ trọng

14/09/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	894.57	+0.63
VN30	832.24	+0.81
HĐTL VN30F1M	834.00	+0.74
HNXIndex	127.43	+0.97
HNX30	235.99	+0.72
UPCoM	59.41	+0.54
USD/VND	23,176	+0.04
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	2.83	-3
Lãi suất qua đêm (%)	0.16	+6
Dầu (WTI, $)	36.95	-1.02
Vàng (LME, $)	1,943.13	+0.13

Điểm nhấn thị trường

VNIndex	**894.57 (+0.63%)**
KLGD (triệu CP)	**318.8 (+21.0%)**
GTGD (triệu U$)	**275.3 (+15.6%)**
HNXIndex	**127.43 (+0.97%)**
KLGD (triệu CP)	**55.3 (+13.7%)**
GTGD (triệu U$)	**26.2 (+21.5%)**
UPCoM	**59.41 (+0.54%)**
KLGD (triệu CP)	**33.8 (-27.0%)**
GTGD (triệu U$)	**16.8 (+91.2%)**
NĐTNN mua ròng (triệu U$)	**-19.5**

TTCK Việt Nam có phiên tăng điểm trên diện rộng trong bối cảnh các đường bay quốc tế sẽ bắt đầu mở cửa trở lại vào ngày mai, 15-9, sau hơn 5 tháng tạm ngừng hoạt động do dịch Covid-19. Nhóm cổ phiếu hàng không đồng loạt tăng giá trước thông tin trên ở HVN (+4%), VJC (+1.5%). Kỳ vọng việc các đường bay mở cửa trở lại sẽ đẩy nhanh tốc độ phục hồi nền kinh tế giúp hỗ trợ nhóm ngành ngân hàng giao dịch khởi sắc ở VCB (+0.9%), MBB (+1.7%). Cổ phiếu ngành chứng khoán tiếp tục giao dịch tích cực ở VCI (+0.7%), VND (+1.2%) trước diễn biến tăng mạnh của thanh khoản thị trường các phiên gần đây. Kết quả bán hàng tích cực của HPG (+0.6%) trong tháng 8, bất chấp dịch Covid-19, giúp các doanh nghiệp khác trong ngành tăng giá ở NKG (+3.3%), SMC (+4.8%). Cổ phiếu dệt may giao dịch kém tích cực hơn so với thị trường chung ở STK (-1.3%), EVE (-1%) sau chia sẻ từ một số lãnh đạo doanh nghiệp trong ngành cho thấy các doanh nghiệp hầu như chưa nhận được đơn hàng trong quý 4. Nhà đầu tư nước ngoài có phiên bán ròng ở HPG (+0.6%), VHM (+0.3%), GEX (+0.2%).

VNIndex & HNXIndex

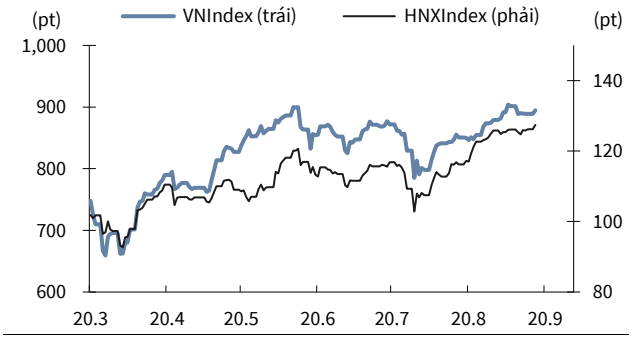

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động nhóm ngành

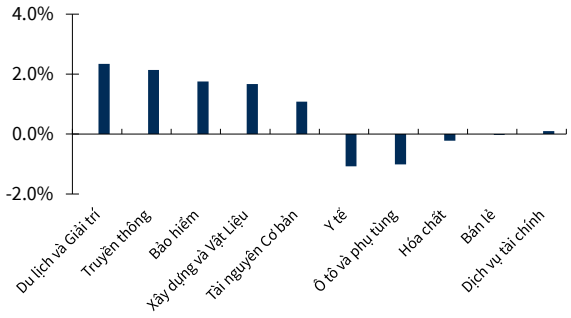

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm

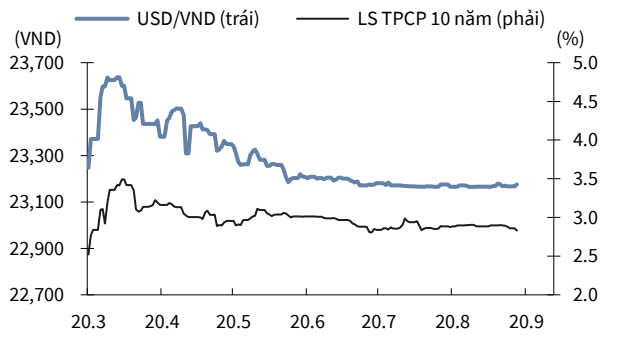

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Giá trị mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng

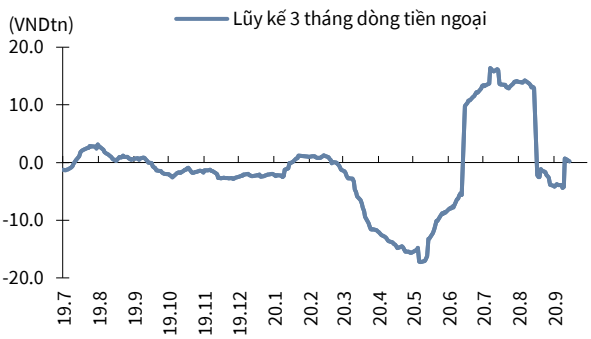

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai/Quỹ ETF

VN30	**832.24 (+0.81%)**
VN30F1M	**834.0 (+0.74%)**
Mở cửa	**832.1**
Cao nhất	**836.5**
Thấp nhất	**830.9**
KLGD (HĐ)	**101,322 (-29.0%)**

HĐTL tăng điểm tích cực trong bối cảnh TTCK toàn cầu tiếp đà phục hồi. Chênh lệch F2009 và VN30 mở cửa ở mức 6.54 và tăng lên mức cao nhất trong ngày ở 7.54 trước sự khởi sắc của thị trường cơ sở, trước khi thu hẹp và giao dịch chủ yếu quanh ngưỡng 1.3 và 3.6. Chênh lệch đóng cửa ở mức 2.3. NĐTNN giao dịch ở mức yếu và bán ròng nhẹ trong phiên hôm nay. Thanh khoản thị trường tiếp tục sụt giảm.

HĐTL VN30F1M & VN30

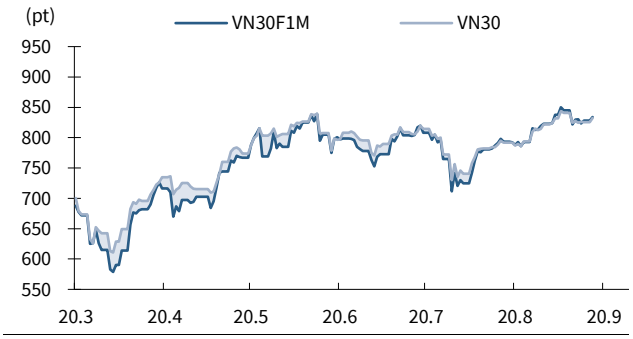

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Độ lệch HĐTL VN30F1M so với VN30

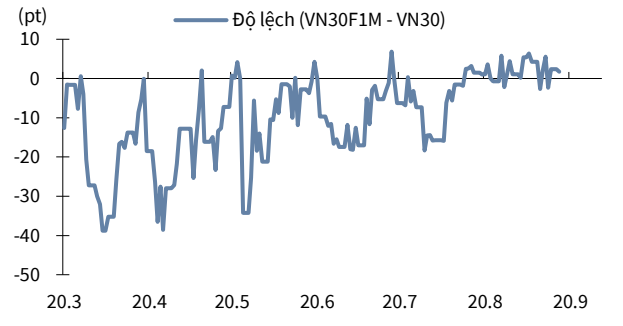

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KLGD HĐTL VN30F1M & KL hợp đồng mở

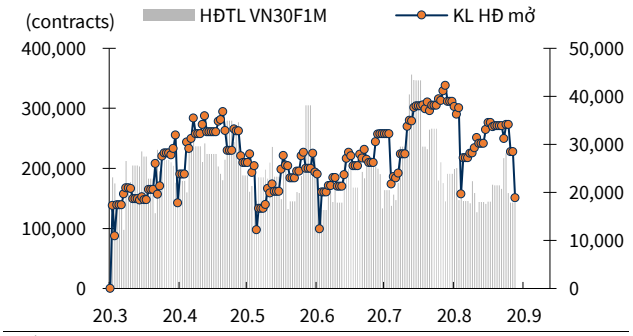

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Biến động tổng tài sản các quỹ ETFs lớn

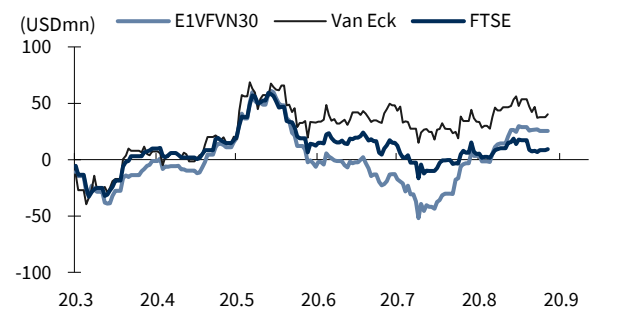

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

Vingroup (VIC)

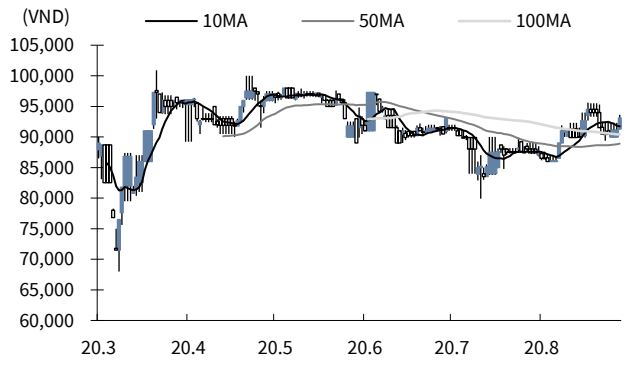

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- VIC tăng 2.2% lên 93,100 VNĐ/cp.

- Đại diện VIC mới đây chính thức tuyên bố: "Chúng tôi khẳng định không có kế hoạch bán cổ phần Vinmec và Vinschool. Vinmec và Vinschool có ý nghĩa quan trọng trong hệ sinh thái của Vingroup và chúng tôi vẫn cam kết phát triển hệ thống này trở nên tốt đẹp, toàn diện hơn".

- Vào cuối tuần trước, Reuters dẫn 2 nguồn thạo tin cho biết VIC có thể đang tìm kiếm bên mua Vinschool và Vinmec. VIC chưa chỉ định bên tư vấn cho thương vụ bán cổ phần nhưng đang đàm phán không chính thức với 2 bên mua tiềm năng.

Hòa Phát (HPG)

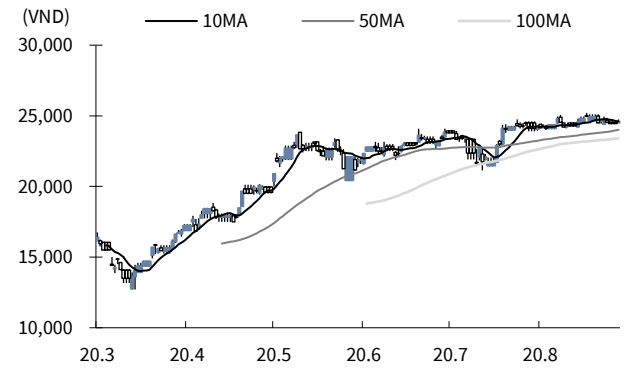

- HPG tăng 0.6% lên 24,600 VNĐ/cp.

- HPG cho biết, trong tháng 8, sản lượng tiêu thụ ống thép đạt gần 76,500 tấn (+38.2% YoY). Trong đó, sản lượng đều tăng mạnh ở cả 3 miến như khu vực miền Nam đạt sản lượng kỉ lục 26,500 tấn, trong khi khu vực miền Trung dù bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19 cũng tăng 8,6%.

Chuyên viên phân tích vĩ mô
Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

14/09/2020

Thị trường trái phiếu Tháng 8

Không có biến động mạnh

Trạng thái thanh khoản dư thừa tiếp tục ảnh hưởng tới hoạt động của thị trường tiền tệ - trái phiếu trong tháng 8:

— Lãi suất liên ngân hàng duy trì ở mức thấp và các hoạt động thị trường mở kém sôi động.

— Giá trị giao dịch trên thị trường sơ cấp và thứ cấp duy trì trạng thái tương đối tốt. Lợi suất TPCP trúng thầu hầu như đi ngang trong tháng, và khối lượng đặt thầu luôn duy trì mức cao gần 3 lần so với khối lượng gọi thầu trong khi mặt bằng lợi suất trái phiếu có xu hướng giảm nhẹ.

KBSV dự báo mặt bằng lãi suất liên ngân hàng và lợi suất TPCP sẽ không có nhiều biến động mạnh trong tháng 9 do thanh khoản vẫn kỳ vọng ở trạng thái dồi dào.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp tương đối sôi động trong tháng 8 và 4 tháng trở lại đây:

— Nhằm tránh nghị định 81/2020/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 163/2018/NĐ-CP có hiệu lực từ 1/9/2020 tạo khuôn khổ pháp lý chặt chẽ hơn với hoạt động phát hành trái phiếu riêng lẻ.

— Nhóm ngân hàng và bất động sản duy trì là những tổ chức phát hành lớn nhất thị trường.

Thị trường ngoại hối cũng có diễn biến ổn định trong tháng 8 do nguồn cung ngoại tệ dồi dào và đồng USD suy yếu trên toàn cầu.

Chuyên viên chiến lược thị trường
Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Quan điểm kỹ thuật

Xu hướng & Hành động

Thị trường cơ sở – Chỉ số VNIndex

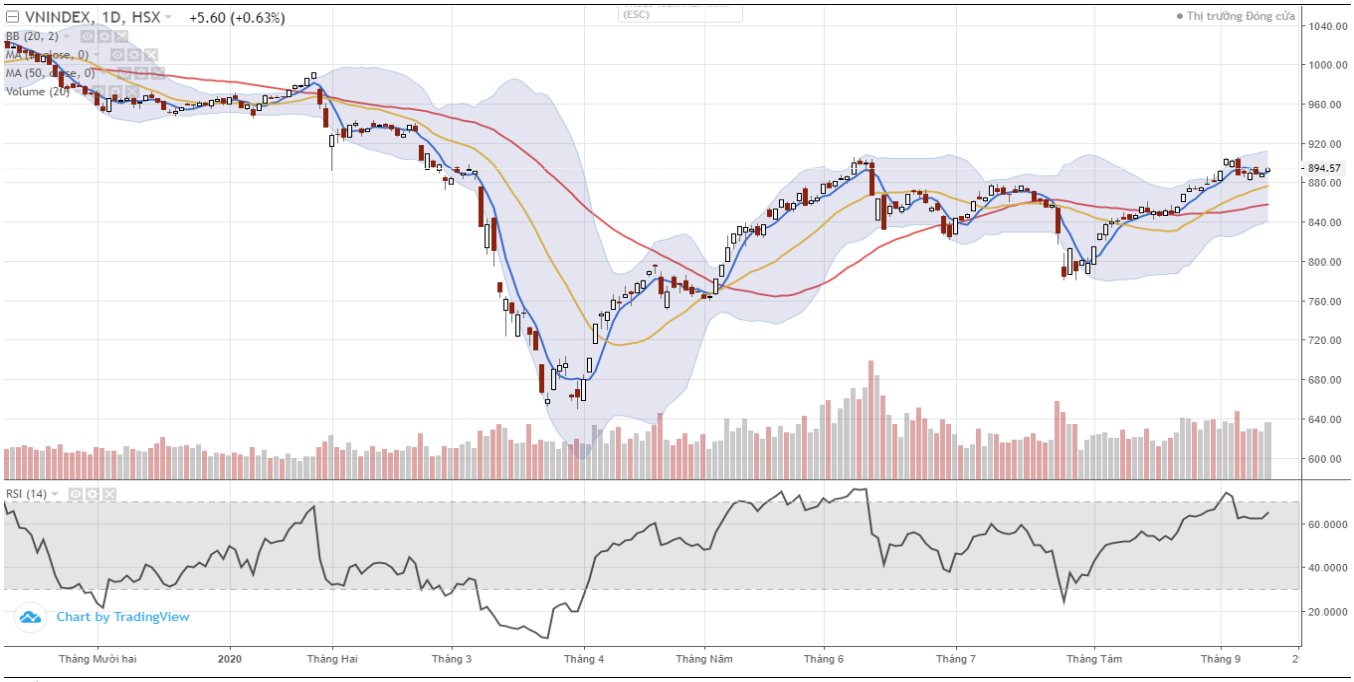

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VNIndex mở gap tăng điểm và nới nhẹ mức tăng về cuối phiên hôm nay.

— Chúng tôi cho rằng chỉ số có thể gặp nhiều rung lắc trong phiên kế tiếp khi thử thách vùng cản 895-900. Đây vẫn là chốt chặn cho khả năng vượt đỉnh của VNIndex và trước khi bứt phá thành công, chúng tôi vẫn có phần nghiêng về khả năng tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh của chỉ số.

— NĐT được khuyến nghị chờ chỉ số xuất hiện thêm nhịp điều chỉnh mạnh hơn hoặc vượt qua được vùng kháng cự trước khi tăng tỷ trọng.

Chỉ số VN30

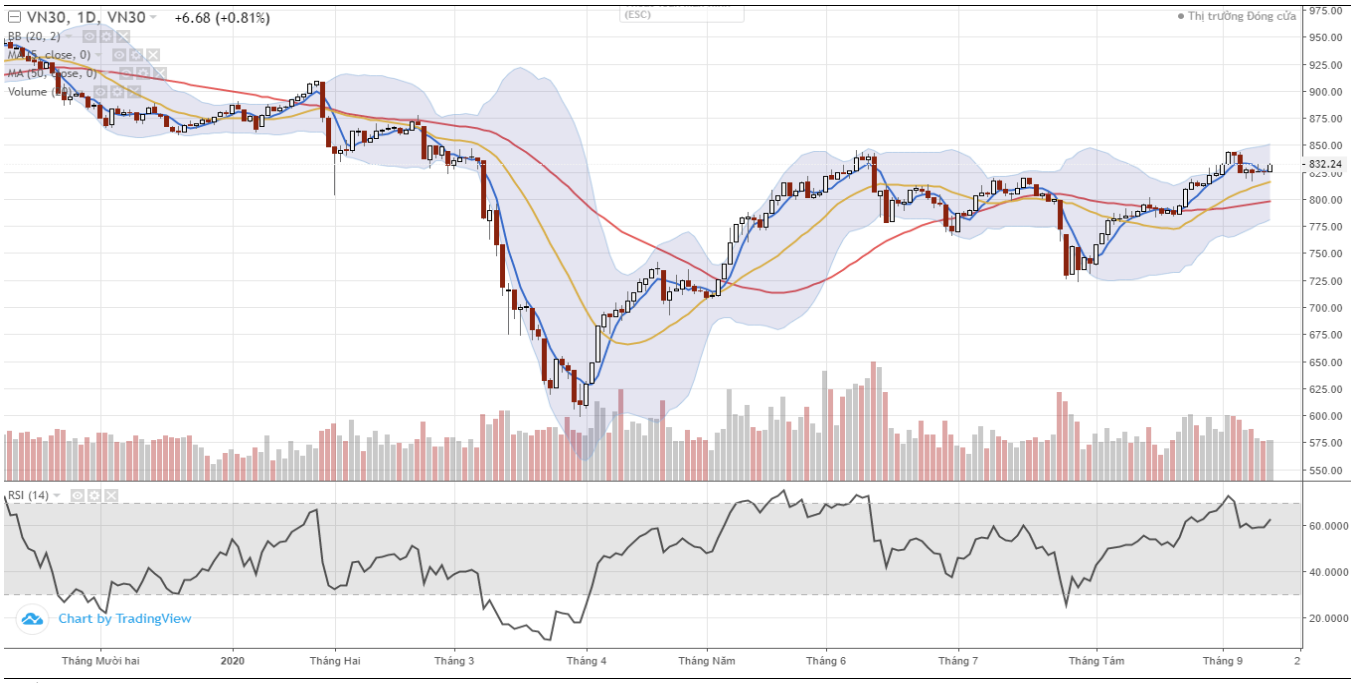

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

Hợp đồng tương lai – VN30F1M

Nguồn : Trading View, KB Securities Vietnam

— VN30 và F1 tiếp tục mở rộng nhịp tăng điểm trong phiên hôm nay.

— Chúng tôi cho rằng chỉ số có thể gặp nhiều rung lắc trong phiên kế tiếp khi thử thách vùng cản 833-837. Đây vẫn là chốt chặn cho khả năng vượt đỉnh ngắn hạn và trước khi bứt phá thành công, chúng tôi vẫn có phần nghiêng về khả năng tiếp tục mở rộng nhịp điều chỉnh của chỉ số.

— NĐT được khuyến nghị ưu tiên SHORT khi chỉ số chạm kháng cự nhưng cần đặt điểm STOP khi kịch bản bứt phá thành công xảy ra.

KBSV danh mục đầu tư mẫu

Khối phân tích KBSV

Phương pháp tiếp cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VN30.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	0.81%	0.41%
Tăng lũy kế (YTD)	-5.33%	-8.14%

So sánh hiệu suất với VN30 Index

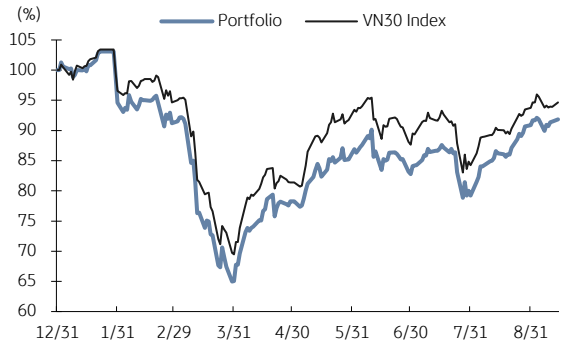

Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 14/09/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	93,000	-0.4%	-19.8%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu nắm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	27,950	-0.2%	4.3%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuan Jewelry (PNJ)	22/03/2019	60,000	0.8%	-21.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	18,150	1.7%	-8.0%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - MCredit vẫn đang được đặ nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	39,300	1.6%	15.6%	- Mảng cho thuê văn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	49,300	0.3%	47.3%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	25,600	0.0%	4.9%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	107,400	1.5%	-16.9%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	24,600	0.6%	25.9%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	13,550	-1.8%	-1.1%	- Giá bán khu độ thị Tràng Duệ cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Thống kê thị trường

HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
DPM	1.8%	11.2%	25.8
VRE	0.7%	30.6%	25.7
VIC	2.2%	13.8%	18.0
HSG	6.7%	9.3%	16.9
FUEVFVND	0.3%	100.0%	11.2
Mã	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
HPG	0.6%	35.1%	-158.3
VHM	-0.3%	22.5%	-82.2
GEX	0.2%	15.5%	-63.0
VNM	0.3%	58.5%	-38.3
PC1	4.6%	16.1%	-31.8

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
ART	0.0%	5.1%	1.0
NTP	0.3%	18.9%	0.7
VCG	-0.8%	0.3%	0.4
AMV	-1.7%	3.8%	0.1
SHS	-0.9%	5.6%	0.1
Ticker	**Thay đổi (%)**	**Sở hữu nước ngoài (%)**	**Bán ròng (Tỷ VND)**
PVS	0.8%	10.4%	-19.0
SHB	-0.7%	6.5%	-4.2
IDC	5.2%	0.3%	-1.2
SLS	8.0%	3.7%	-1.2
SDT	9.3%	5.9%	-0.7

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	5.2%	GVR, DCM
Bán lẻ	3.4%	MWG, DGW
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	2.7%	REE, GMD
Dịch vụ tài chính	2.6%	VCI, SSI
Hàng cá nhân & Gia dụng	1.9%	PNJ, GIL
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Dầu khí	-2.1%	PLX, PVD
Bảo hiểm	-0.6%	BVH, BIC
Thực phẩm và đồ uống	-0.5%	VNM, SAB
Truyền thông	-0.2%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0.3%	GAS, POW

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Hóa chất	15.0%	GVR, DGC
Bán lẻ	12.4%	MWG, DGW
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	11.7%	GEX, REE
Dịch vụ tài chính	10.9%	VCI, SSI
Dầu khí	9.3%	PLX, PVD
5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	**Thay đổi (%)**	**Mã tiêu biểu**
Truyền thông	-0.2%	YEG, PNC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.0%	GAS, TTE
Tài nguyên Cơ bản	2.6%	DTL, VIS
Bất động sản	3.4%	VHM, VPI
Ngân hàng	4.4%	VCB, BID

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	93,100	314,904 (13,588)	57,974 (2.5)	22.9	50.8	37.3	21.9	6.6	8.7	3.6	3.3	2.2	1.7	6.5	-19.0
	VHM	VINHOMES JSC	77,500	254,937 (11,000)	156,144 (6.7)	26.5	9.5	8.3	34.8	38.3	30.6	3.0	2.3	-0.3	-2.0	-2.8	-8.6
	VRE	VINCOM RETAIL JS	28,600	64,988 (2,804)	78,211 (3.4)	18.4	25.6	18.9	2.8	9.1	11.7	2.3	2.1	0.7	3.2	6.5	-15.9
	NVL	NO VA LAND INVES	63,700	61,842 (2,668)	77,381 (3.3)	32.7	16.9	17.6	1.8	14.3	11.9	2.4	-	1.3	1.4	1.0	7.1
	KDH	KHANG DIEN HOUSE	24,400	13,635 (588)	14,325 (0.6)	6.2	12.5	10.4	14.7	14.1	15.8	1.6	1.4	1.2	0.2	4.4	-4.8
	DXG	DAT XANH GROUP	10,150	5,261 (227)	46,006 (2.0)	13.5	7.5	5.0	-29.0	7.4	14.0	0.6	0.5	1.8	4.0	4.9	-30.0
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	83,000	307,837 (13,283)	105,771 (4.6)	6.5	18.3	15.3	11.8	19.9	19.6	3.1	2.6	0.9	-0.7	1.2	-8.0
	BID	BANK FOR INVESTM	40,500	162,892 (7,028)	52,665 (2.3)	12.4	34.6	20.0	-10.3	9.1	12.3	2.2	2.0	0.1	-0.2	3.8	-12.2
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	21,500	75,253 (3,247)	50,906 (2.2)	0.0	7.4	6.3	3.6	15.6	15.5	1.0	0.9	0.9	1.4	8.6	-8.7
	CTG	VIETNAM JS COMM	25,600	95,319 (4,113)	130,679 (5.6)	0.0	13.8	11.2	18.7	10.2	11.4	1.2	1.1	0.0	2.4	8.9	22.5
	VPB	VIETNAM PROSPERI	23,200	56,556 (2,440)	98,849 (4.3)	0.0	7.3	6.3	1.6	16.7	16.2	1.1	1.0	1.5	3.1	8.4	16.0
	MBB	MILITARY COMMERC	18,150	43,767 (1,888)	88,116 (3.8)	0.0	6.0	5.1	8.0	18.0	17.6	0.9	0.8	1.7	2.5	5.8	-12.7
	HDB	HDBANK	30,250	29,219 (1,261)	34,084 (1.5)	9.3	7.3	6.4	20.1	20.2	20.1	1.3	1.1	-0.3	3.6	10.4	9.8
	STB	SACOMBANK	11,300	20,381 (879)	88,245 (3.8)	14.3	12.5	7.9	1.6	6.8	9.0	0.7	0.7	1.3	0.9	5.6	12.4
	TPB	TIEN PHONG COMME	23,050	18,822 (812)	12,348 (0.5)	0.0	6.6	5.2	26.3	22.5	20.2	1.2	1.0	-0.4	1.1	9.5	9.5
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	17,100	21,023 (907)	4,766 (0.2)	0.1	36.8	35.3	-6.9	3.6	3.6	1.3	1.2	2.4	1.2	0.6	-3.9
Bảo hiểm	BVH	BAO VIET HOLDING	48,600	36,077 (1,557)	47,663 (2.1)	20.7	29.5	25.0	2.6	6.3	7.7	1.8	1.8	2.0	-0.9	6.0	-29.2
	BMI	BAOMINH INSURANC	24,500	2,238 (097)	10,328 (0.4)	14.2	-	-	-	8.2	9.1	1.0	0.9	0.0	0.0	9.1	-1.2
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	15,750	9,465 (408)	80,111 (3.5)	51.7	10.9	8.8	-16.8	9.0	10.6	0.9	0.8	0.0	2.6	7.9	1.2
	VCI	VIET CAPITAL SEC	28,000	4,633 (200)	26,190 (1.1)	71.4	10.0	7.8	-24.9	11.1	13.0	1.1	0.9	0.7	5.7	27.0	-5.1
	HCM	HO CHI MINH CITY	19,700	6,009 (259)	58,674 (2.5)	51.2	13.5	8.4	-22.5	11.0	17.1	1.4	1.3	-0.5	2.9	10.1	-7.7
	VND	VNDIRECT SECURIT	12,650	2,638 (114)	7,095 (0.3)	13.8	11.4	7.1	-19.1	7.4	11.2	0.8	0.7	1.2	4.1	9.1	-12.2
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIET NAM DAIRY P	124,200	216,279 (9,332)	165,197 (7.1)	41.5	20.8	19.3	6.6	37.8	38.2	7.2	6.4	0.3	-1.4	6.4	6.6
	SAB	SAIGON BEER ALCO	188,200	120,689 (5,208)	21,206 (0.9)	36.8	29.8	25.7	-1.0	20.9	23.2	6.0	5.4	0.1	-2.1	1.7	-17.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	55,600	65,312 (2,818)	73,258 (3.2)	10.9	74.0	28.8	-57.2	2.2	6.0	1.5	1.6	1.1	1.8	4.1	-1.6
	HNG	HOANG ANH GIA LA	12,350	13,691 (591)	25,892 (1.1)	48.8	-	-	-	-	-	-	-	0.0	-2.0	1.2	-11.2
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	107,400	56,260 (2,428)	47,186 (2.0)	12.3	-	16.3	-	8.9	21.4	3.5	3.2	1.5	0.4	6.8	-26.5
	GMD	GEMADEPT CORP	23,450	6,963 (300)	16,649 (0.7)	0.0	18.2	16.2	-54.7	6.9	7.5	1.2	1.1	-0.6	7.6	13.3	0.6
	CII	HO CHI MINH CITY	18,000	4,299 (185)	24,911 (1.1)	34.5	9.1	8.4	142.2	9.6	9.4	0.8	0.8	0.3	0.3	3.7	-20.0
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	2,190	1,243 (054)	12,180 (0.5)	46.9	-	-	-	-	-	-	-	0.5	-0.5	-3.5	-87.3
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	25,300	11,890 (513)	182,764 (7.9)	33.5	31.0	13.3	-20.9	10.5	13.6	-	-	0.2	-2.5	20.8	30.7
	CTD	COTECCONS CONSTR	72,700	5,546 (239)	49,210 (2.1)	2.2	9.6	9.6	-37.9	6.7	7.0	0.7	0.6	-1.4	-2.2	-7.4	41.7
	REE	REE	39,300	12,185 (526)	15,503 (0.7)	0.0	8.0	7.1	-9.9	13.4	14.0	1.1	1.0	1.6	7.4	11.3	8.3

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VNDtỷ, USDmn)	GTGD (VNDtriệu, USDmn)	Room còn lại (%, -1d)	P/E (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							20E	21E		20E	21E	20E	21E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	71,400	136,656 (5,896)	45,160 (1.9)	45.7	18.3	14.3	-18.6	15.5	19.2	2.8	2.6	-0.6	-0.8	-1.2	-23.8
	NT2	PETROVIETNAM NHO	24,200	6,967 (301)	6,234 (0.3)	30.2	10.0	9.8	-2.8	16.8	17.4	1.6	1.6	1.9	6.4	11.5	11.8
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,400	7,823 (338)	5,425 (0.2)	32.8	8.4	8.9	-8.9	15.5	14.5	1.3	1.3	0.4	3.8	5.4	-9.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	24,600	81,507 (3,517)	305,723 (13.2)	13.9	8.6	7.3	3.7	18.1	19.4	1.5	1.3	0.6	0.4	2.1	25.6
	DPM	PETROVIETNAM FER	17,150	6,711 (290)	64,313 (2.8)	37.8	11.2	11.9	-0.7	8.8	7.9	0.8	0.8	1.8	6.9	22.5	32.4
	DCM	PETRO CA MAU FER	9,950	5,268 (227)	21,121 (0.9)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	5.9	9.3	15.6	53.1
	HSG	HOA SEN GROUP	12,700	5,643 (243)	112,606 (4.9)	39.7	6.8	6.8	45.8	14.4	12.5	0.9	0.8	6.7	10.0	13.4	70.7
	AAA	AN PHAT BIOPLAST	12,350	2,608 (113)	39,133 (1.7)	97.6	5.8	6.7	45.6	13.3	10.5	0.6	0.6	2.5	-2.0	0.8	-2.8
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	49,800	60,049 (2,591)	83,897 (3.6)	4.4	48.4	17.8	-40.0	5.8	15.1	2.5	2.1	0.2	-2.5	6.9	-11.1
	PVD	PETROVIETNAM DRI	11,150	4,696 (203)	65,668 (2.8)	37.1	43.7	22.4	-15.6	0.9	0.8	0.3	0.3	2.3	3.2	7.7	-25.9
	PVT	PETROVIET TRANSP	11,600	3,265 (141)	21,236 (0.9)	28.5	7.6	6.7	-18.0	9.2	9.9	0.6	0.6	0.0	1.8	9.4	-31.0
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILE WORLD INV	93,000	42,099 (1,817)	87,091 (3.8)	0.0	11.9	9.3	9.3	26.5	27.4	2.8	2.2	-0.4	3.0	11.9	-18.4
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	60,000	13,507 (583)	39,516 (1.7)	0.0	15.4	12.9	-1.8	21.3	23.2	2.7	2.5	0.8	1.9	6.2	-30.2
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	49,900	1,472 (064)	606 (0.0)	69.3	21.0	15.3	-28.1	6.7	8.5	1.3	1.3	1.8	-0.2	-0.2	34.9
	FRT	FPT DIGITAL RETA	25,100	1,982 (086)	16,282 (0.7)	13.2	16.8	11.4	-41.1	9.1	12.6	1.4	1.3	4.1	9.1	9.6	19.2
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	59,400	8,049 (347)	83,112 (3.6)	36.3	7.6	7.3	29.4	36.8	29.8	2.7	2.3	1.5	4.2	10.0	55.5
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	102,100	13,349 (576)	1,261 (0.1)	45.3	20.0	18.5	8.0	20.3	19.8	3.7	3.5	-2.3	2.1	6.4	11.6
	PME	PYMEPHARCO JSC	70,200	5,266 (227)	3,758 (0.2)	37.9	14.9	-	7.3	16.4	-	2.4	-	-0.3	1.6	9.7	29.3
IT	FPT	FPT CORP	49,300	38,647 (1,668)	91,751 (4.0)	0.0	11.4	9.7	18.3	23.9	25.0	2.4	2.1	0.3	1.6	3.1	-2.8

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

KHỐI PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM

Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình
binhnx@kbsec.com.vn

Phân tích Vĩ mô & Chiến lược Thị trường

Giám đốc Kinh tế Vĩ mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh
anhtd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Vĩ mô – Thái Thị Việt Trinh
trinhttv@kbsec.com.vn

Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng
tungla@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu
hieudd@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng
tungna@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga
ngaphb@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công
conglt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền
huyenntt@kbsec.com.vn

Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)

Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim
harrison.kim@kbfg.com

Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung
dungdpp@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh
danhnt@kbsec.com.vn

Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh
vinhn@kbsec.com.vn

Bộ phận Marketing Research

Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin
shin.sy@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:
Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:
Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:
Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:
Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ
Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276
Email: ccc@kbsec.com.vn
Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành
(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên độc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.